

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2025,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã nhất trí thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Qua đó thống nhất thông qua phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng : 708 tỷ đồng
- Tổng doanh thu CM : 15,661 triệu USD
- Lao động bình quân : 2.055 người
- Thu nhập bình quân : 10.751.000 đồng/người/tháng
- Lợi nhuận trước thuế : 11,2 tỷ đồng
- Cổ tức : 20%

Điều 2: Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hành động năm 2025.

Điều 3: Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Điều 4: Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC.

Điều 5: Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 : 8.970.203.497 đồng
- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 : 1.794.040.700 đồng
- + Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 897.020.350 đồng
- + Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 897.020.350 đồng
- Chia cổ tức năm 2024 : 20% vốn điều lệ, chi bằng tiền

Điều 6: Thống nhất thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025

Điều 7: Thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Điều 8: Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025

Điều 9: Thống nhất thông qua tờ trình bầu HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030

Điều 10: Thống nhất thông qua tờ trình bầu BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Điều 11: Thống nhất thông qua kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030

Theo đó, danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Ông Phạm Phú Cường	5 năm	19/06/2025
2	Ông Lê Thúc Dung	5 năm	19/06/2025
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	5 năm	19/06/2025
4	Ông Hồ Hai	5 năm	19/06/2025
5	Ông Đặng Trọng Tâm	5 năm	19/06/2025

Căn cứ Biên bản họp HĐQT phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2025 – 2030 ngày 19/06/2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vinatex Đà Nẵng, Ông Phạm Phú Cường tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Điều 12: Thống nhất thông qua kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Theo đó, danh sách thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Ông Huỳnh Tấn Long	5 năm	19/06/2025
2	Ông Lương Chương	5 năm	19/06/2025
3	Ông Nguyễn Thăng Long	5 năm	19/06/2025

Căn cứ Biên bản họp BKS phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2025 – 2030 ngày 19/06/2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vinatex Đà Nẵng, Ông Huỳnh Tấn Long tiếp tục được bầu giữ chức vụ Trưởng BKS CTCP Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030.



Điều 13: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và những cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



PHẠM PHÚ CƯỜNG



Số: 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- **Trụ sở chính** : 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- **Điện thoại** : 0236.3827116 **Fax:** 0236.3823367
- **Mã số doanh nghiệp** : 0400410498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 08 năm 2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 25 tháng 11 năm 2024
- **Thời gian** : 14 giờ 00, ngày 19 tháng 06 năm 2025
- **Địa điểm họp** : Hội trường Công ty, số 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

PHẦN I: NGHI THỨC KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. TUYÊN BỐ LÝ DO, GIỚI THIỆU THÀNH PHẦN THAM DỰ

Ông **Phạm Vũ Bằng** thay mặt Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”) tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu (cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông) và khách mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2025.

2. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Người báo cáo: Ông **Trần Thanh Việt** – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu
Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 21/05/2025, sở hữu 3.286.730 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội lúc 14h00 ngày 19/06/2025, tổng số Đại biểu tham dự Đại hội là: 19 Đại biểu, sở hữu và đại diện cho: **2.941.725** phiếu biểu quyết, tương ứng **89,50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ CTCP Vinatex Đà Nẵng và Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ: *“Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”*.

Như vậy: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với các đại biểu tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

3. GIỚI THIỆU CHỦ TỌA

Ông **Phạm Vũ Bằng** thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (“**Chủ tọa**”).

4. GIỚI THIỆU THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp, giới thiệu Ông **Phạm Vũ Bằng** – Giám đốc điều hành, làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

5. TRÌNH BÀY QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

6. TRÌNH BÀY QUY CHẾ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế bầu cử.

7. TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HỌP TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Phạm Phú Cường** trình bày Chương trình họp tại Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình họp tại Đại hội.

8. ĐỀ CỬ VÀ GIỚI THIỆU BAN KIỂM PHIẾU

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, đề cử các thành viên Ban Kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:

- | | | |
|----------------------------------|---|------------|
| + Bà Nguyễn Thị Thu Sương | - | Trưởng Ban |
| + Ông Trần Thanh Việt | - | Thành viên |
| + Ông Lê Văn Hồng Hải | - | Thành viên |

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

Kết thúc thủ tục khai mạc, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bắt đầu chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

PHẦN II: CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

1. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, mời đại diện HĐQT và BKS trình bày các báo cáo.

Ông **Hồ Hai** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, trình bày:

- ❖ **Nội dung 01:** Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025;
- ❖ **Nội dung 02:** Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hành động năm 2025;

Ông **Lương Chương** – Thành viên Ban Kiểm soát, trình bày:

- ❖ **Nội dung 03:** Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;

2. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Ông **Phạm Phú Cường** – Chủ tọa cuộc họp, mời đại diện Ban Điều hành trình bày các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Bà **Lê Đình Bích Hợp** – Kế toán trưởng, trình bày nội dung các tờ trình sau:

- ❖ **Nội dung 04:** Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

(Chi tiết tại Tờ trình 01/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 28/05/2025)

- ❖ **Nội dung 05:** Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024;

(Chi tiết tại Tờ trình 02/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 28/05/2025)

- ❖ **Nội dung 06:** Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

(Chi tiết tại Tờ trình 03/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 28/05/2025)

- ❖ **Nội dung 07:** Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

(Chi tiết tại Tờ trình 04/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 28/05/2025)

- ❖ **Nội dung 08:** Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS do kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025;

(Chi tiết tại Tờ trình 05/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 28/05/2025)

- ❖ **Nội dung 09:** Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;

(Chi tiết tại Tờ trình 06/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 19/06/2025)

- ❖ **Nội dung 10:** Tờ trình Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;

(Chi tiết tại Tờ trình 07/2025/DHĐCĐ-TTr ngày 19/06/2025)

3. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

❖ Ý kiến của cổ đông 1:

- ✓ Đại diện cổ đông lớn gửi lời cảm ơn đến Ban lãnh đạo và tập thể Công ty vì những nỗ lực duy trì hoạt động SXKD, đem lại cổ tức cho cổ đông.
- ✓ Công ty có thể cho biết biện pháp đối phó với chính sách thuế của Mỹ?

❖ Ý kiến của cổ đông 2:

- ✓ Đề nghị xem xét hai vấn đề:
 - + Công ty có dự định đưa cổ phiếu công ty niêm yết trên HNX hoặc HOSE không?
 - + Nếu kết quả kinh doanh tốt, vì sao không tăng tỷ lệ cổ tức để thúc đẩy giao dịch cổ phiếu?

❖ Chủ tọa trả lời ý kiến của Cổ đông 1:

- ✓ Thành lập Ban thị trường hợp hàng tuần, phân tích đánh giá về chính trị - kinh tế .v.v, dự báo thị trường trước ít nhất 6 tháng, đặc biệt đã có sự chuẩn bị từ thời điểm trước khi ông Trump đắc cử Tổng thống Mỹ.
- ✓ Quan điểm điều hành: "**Không bỏ trứng vào một giỏ**" – thị trường Mỹ quan trọng nhưng không phải duy nhất; công ty duy trì thị trường đa dạng gồm Mỹ, Nhật Bản và châu Âu.
- ✓ Đàm phán với các khách hàng chia sẻ về thuế.
- ✓ Quản trị sản xuất tốt, tăng năng suất lao động, áp dụng triệt để khoa học công nghệ AI vào trong hoạt động SXKD, mục tiêu trong thời gian tới: Khối văn phòng: 40%, khối sản xuất 30%.
- ✓ Công tác đầu tư tiên tiến, đúng công nghệ, đúng qui hoạch, hiệu quả, không lãng phí.
- ✓ Hoạt động SXKD của Công ty luôn đi liền: Phát triển bền vững – Thu nhập người lao động – Quyền lợi của cổ đông.
- ✓ Ban lãnh đạo công ty cam kết điều hành công khai, minh bạch, lấy hiệu quả sản xuất và phúc lợi người lao động làm trung tâm.

❖ Chủ tọa trả lời ý kiến của Cổ đông 2:

- ✓ Không có trở ngại về việc niêm yết, tuy nhiên quyền quyết định còn phụ thuộc vào cổ đông khác, đơn cử như cổ đông lớn Tập đoàn dệt may Việt

Nam và CTCP 4M. Hiện nay, Tập đoàn dệt may Việt Nam hiện vẫn đang giao dịch trên sàn UPCoM.

- ✓ Với quy mô hiện tại và không có nhu cầu huy động vốn lớn, việc niêm yết chưa cấp thiết.

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Bà **Nguyễn Thị Thu Sương** – Trưởng Ban Kiểm phiếu, hướng dẫn và điều hành biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

Đại hội nghe trình bày và tiến hành biểu quyết theo phương thức giơ thẻ biểu quyết. Ban Kiểm phiếu tổng hợp kiểm phiếu và công bố kết quả như sau:

- + Số lượng Đại biểu tham gia biểu quyết: 19 Đại biểu
- + Đại diện cho: **2.941.725** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

❖ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU CHO TỪNG NỘI DUNG NHƯ SAU:

Nội dung 01: Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 01 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 02: Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hành động năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 02 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 03 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 04: Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 04 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 05: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 05 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 06: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 06 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 07: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 07 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 08: Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 08 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 9: Tờ trình bầu HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 09 được thông qua với tỉ lệ 100%

Nội dung 10: Tờ trình bầu BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 2.941.725 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

→ Như vậy Nội dung 10 được thông qua với tỉ lệ 100%.

PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BẦU CỬ

Bà **Nguyễn Thị Thu Sương** – Trưởng Ban Kiểm phiếu, hướng dẫn và điều hành phân bổ phiếu bầu cử HĐQT và BKS.

Đại hội nghe trình bày và tiến hành bầu cử theo phương thức bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm phiếu tiếp nhận hòm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bỏ phiếu bầu cử như sau:

❖ Bầu cử Hội đồng quản trị

Tổng số đại biểu tham gia bầu cử: 19 đại biểu, đại diện cho 2.941.725 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 14.708.625 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu thu về: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 14.708.625 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không thu về: 0 tờ phiếu, đại diện cho: 0 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu hợp lệ: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 14.708.625 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho: 0 phiếu bầu

❖ Bầu cử Ban Kiểm soát

Tổng số đại biểu tham gia bầu cử: 19 đại biểu, đại diện cho 2.941.725 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 8.825.175 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu thu về: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 8.825.175 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không thu về: 0 tờ phiếu, đại diện cho: 0 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu hợp lệ: 19 tờ phiếu, đại diện cho: 8.825.175 phiếu bầu

Tổng số tờ phiếu bầu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho: 0 phiếu bầu

2. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu chi tiết như sau:

❖ Bầu cử Hội đồng quản trị

STT	Ứng viên HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Phạm Phú Cường	2.961.365	100,67%
2	Ông Lê Thúc Dung	2.936.815	99,83%
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	2.936.815	99,83%
4	Ông Hồ Hai	2.936.815	99,83%
5	Ông Đặng Trọng Tâm	2.936.815	99,83%

❖ Bầu cử Ban Kiểm soát

STT	Ứng viên BKS	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Huỳnh Tấn Long	2.941.725	100%
2	Ông Lương Chương	2.941.725	100%
3	Ông Nguyễn Thăng Long	2.941.725	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã được thông qua và Điều lệ CTCP Vinatex Đà Nẵng, những ứng cử viên sau đây đã trúng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 của CTCP Vinatex Đà Nẵng:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức vụ trúng cử	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Ông Phạm Phú Cường	Thành viên HĐQT	5 năm	19/06/2025
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT	5 năm	19/06/2025
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT	5 năm	19/06/2025
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT	5 năm	19/06/2025
5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT	5 năm	19/06/2025
6	Ông Huỳnh Tấn Long	Thành viên BKS	5 năm	19/06/2025
7	Ông Lương Chương	Thành viên BKS	5 năm	19/06/2025
8	Ông Nguyễn Thăng Long	Thành viên BKS	5 năm	19/06/2025

3. Bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát

Sau khi có kết quả bầu cử HĐQT và BKS, các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 tiến hành tổ chức phiên họp HĐQT và BKS đầu tiên của nhiệm kỳ mới để bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS.

Căn cứ Biên bản họp HĐQT phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2025 – 2030 ngày 19/06/2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vinatex Đà Nẵng, Ông Phạm Phú Cường tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Căn cứ Biên bản họp BKS phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2025 – 2030 ngày 19/06/2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Vinatex Đà Nẵng, Ông Huỳnh Tấn Long tiếp tục được bầu giữ chức vụ Trưởng BKS CTCP Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Ông **Phạm Vũ Bằng** – Thư ký cuộc họp, trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng phương thức ghi thẻ biểu quyết.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với 100% số phiếu biểu quyết tán thành.

Đại hội kết thúc lúc 16 giờ 20 ngày 19 tháng 06 năm 2025.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THƯ KÝ


Phạm Vũ Băng



CHỦ TỌA

PHẠM PHÚ CƯỜNG





PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025)

STT	MĐB tham dự	Họ và tên Đại biểu tham dự	Số CCCD	SLCP Sở hữu	SLCP nhận ủy quyền	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	VDN.301			0	1.061.959	1.061.959	32,31%
2	VDN.022			50.000	337.691	387.691	11,80%
3	VDN.302			0	489.910	489.910	14,91%
4	VDN.206			25.400	4.800	30.200	0,92%
5	VDN.194			34.755	0	34.755	1,06%
6	VDN.137			19.000	13.410	32.410	0,99%
7	VDN.027			16.100	0	16.100	0,49%
8	VDN.138			11.000	0	11.000	0,33%
9	VDN.156			16.205	0	16.205	0,49%
10	VDN.120			20.000	0	20.000	0,61%
11	VDN.051			24.090	0	24.090	0,73%
12	VDN.025			12.330	0	12.330	0,38%
13	VDN.054			35.690	735	36.425	1,11%
14	VDN.139			12.300	0	12.300	0,37%
15	VDN.128			10.000	0	10.000	0,30%
16	VDN.177			12.635	0	12.635	0,38%
17	VDN.093			3.375	9.975	13.350	0,41%
18	VDN.215			717.865	0	717.865	21,84%
19	VDN.078			2.500	0	2.500	0,08%
TỔNG CỘNG				1.023.245	1.918.480	2.941.725	89,50%



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Giấy CNĐKDN số: 0400410498

Điện thoại: 0236.3827116

Fax: 0236.3823367

Website: www.vinatexdn.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Bắt đầu lúc 14h00 ngày 19 tháng 06 năm 2025)

Thời gian	Nội dung
13:30 – 14:00	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
14:00 – 14:20	Khai mạc Đại hội: • Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Giới thiệu Chủ tọa; Chủ tọa giới thiệu Thư ký đại hội; • Biểu quyết Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử. • Biểu quyết Thông qua chương trình Đại hội; Ban Kiểm phiếu.
14:20 – 14:40	Trình bày các báo cáo Đại hội gồm: • Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 và Phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025; • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; • Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
14:40 – 15:00	Trình bày các tờ trình Đại hội gồm: • Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; • Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; • Tờ trình về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025; • Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

Thời gian	Nội dung
14:40 – 15:00	• Tờ trình về việc miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025; • Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030; • Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030; • Nội dung khác (nếu có).
15:00 – 15:20	Đại hội thảo luận
15:20 – 15:30	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình
15:30 – 15:45	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử
15:45 – 16:00	Nghỉ giải lao – Ban Kiểm phiếu kiểm phiếu bầu cử
16:00 – 16:10	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
16:10 – 16:20	Thư ký đại hội đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
16:20 – 16:25	Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
16:25 – 16:30	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Giấy CNĐKDN số: 0400410498

Điện thoại: 0236.3827116

Fax: 0236.3823367

Website: www.vinatexdn.com.vn

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11 /2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Nhằm đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 21/05/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa của Đại hội (“Chủ tọa”), với sự hỗ trợ của một số thành viên Hội đồng quản trị (theo đề nghị của Chủ tọa) để cùng tham gia điều hành Đại hội (gọi là “Đoàn Chủ tọa”).
- Các thành viên trong Đoàn Chủ tọa tuân theo sự chỉ đạo/điều hành chính của Chủ tọa trong việc bàn bạc, thảo luận các vấn đề liên quan đến việc điều hành Đại hội. Trong mọi trường hợp, quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - + Đoàn Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - + Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - + Kiểm và ghi nhận số phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, bầu cử.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối thiểu 01 thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - + Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - + Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết: Với mỗi nội dung cần biểu quyết, Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến về một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết mà mình sở hữu hay đại diện.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/05/2025), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 3.286.730 cổ phần, tương đương với 3.286.730 phiếu biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - + Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - + Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Giấy CNĐKDN số: 0400410498

Điện thoại: 0236.3827116

Fax: 0236.3823367

Website: www.vinatexdn.com.vn

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030 CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2025 – 2030
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2025 – 2030
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:

Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

❖ Hướng dẫn cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT hoặc BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi đại biểu được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

❖ **Lưu ý:**

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát

của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

❖ Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cổ phần Vinatex Đà Nẵng trước **17 giờ 00** ngày **09 tháng 06 năm 2025** theo địa chỉ sau:

Người nhận	: Văn phòng Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng - Phòng Tổ chức Hành chính
Địa chỉ	: 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại	: 0236.3827116

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, TK.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG



Số: 01 /2025/ĐHĐCĐ-BC

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

PHẦN 1

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động khó lường, xung đột leo thang ở nhiều khu vực; giá xăng dầu, cước vận tải biến động mạnh, kinh tế thương mại phục hồi chậm, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng diễn biến phức tạp; thiếu hụt và cạnh tranh lao động tại các trung tâm sản xuất, khu công nghiệp lớn gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất.
- Giá đơn hàng không tăng, các doanh nghiệp đã tăng cường áp dụng các giải pháp về công nghệ, máy móc thiết bị nâng cao hiệu quả quản trị, năng suất lao động. Áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại là yếu tố tác động rất mạnh đến tăng năng suất lao động, từ đó tạo tăng trưởng cho doanh nghiệp.
- Tỷ lệ xuất khẩu hàng may mặc theo phương thức gia công CMT (doanh nghiệp chỉ thực hiện việc duy nhất đó là gia công) vẫn chiếm đa số, khoảng 65%. Xuất khẩu theo phương thức OEM/FOB (khách hàng sẽ lên thiết kế mẫu mã và xưởng sản xuất sẽ mua phụ kiện, thực hiện may và chuyển cho khách) khoảng 25% và chỉ có 10% xuất khẩu theo phương thức ODM (Nhà sản xuất thiết kế gốc).
- Giá lao động tại Việt Nam cũng không rẻ hơn so với đối thủ cạnh tranh. Theo Tổ chức Lao động quốc tế, mức lương tháng bình quân của lao động dệt may Việt Nam cao hơn mức trung bình toàn cầu, gấp 2 Ấn Độ và gấp 3 Bangladesh. Từ 01/7/2024, mức lương tối thiểu vùng của người lao động được điều chỉnh tăng khoảng 6%, đặt ra áp lực cho các doanh nghiệp khi xem xét đầu tư vào Việt Nam.
- Ngành dệt may Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng khá. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 44 tỷ USD như dự kiến, tăng 11,26% so với năm 2023; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25 tỷ USD, tăng 14,79%. Như vậy, toàn ngành xuất siêu 19 tỷ USD, tăng 6,93% so với năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2023	TH 2024	So sánh cùng kỳ
1	Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	604	654	108,28%
2	Tổng doanh thu CM	USD	12.016.000	11.870.000	98,78%
3	Lao động bình quân	Người	2.103	1.791	85,16%
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	8.606.000	9.359.000	108,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,102	10,627	149,63%

Tình hình ngành dệt may năm 2024 nhiều khó khăn đặc biệt trong 6 tháng đầu năm, giá đơn hàng giảm sâu, lao động biến động, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV vượt qua khó khăn thách thức đạt được những thành quả tích cực trong hoạt động SXKD năm 2024:

- Doanh thu CM xấp xỉ với năm 2023, doanh thu bán hàng tăng 8,28% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lao động biến động (giảm 14,84%) nhưng năng suất lao động tăng, thu nhập người lao động tăng 8,75% so với năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế tăng 49,63% so với 2023.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2024

1. Công tác Quản trị nguồn nhân lực:

- Đảm bảo việc làm xuyên suốt cả năm 2024 cho người lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động (TNBQ năm 2024 là 9,3 triệu đồng, tăng 8,75% so với năm 2023).
- Tham gia đầy đủ các chế độ BHXH-BHYT-BHTN cho người lao động.
- Xây dựng các chính sách thu hút lao động mới: Hỗ trợ đảm bảo thu nhập 03 tháng đầu tuyển dụng, linh hoạt thời gian làm việc đối với người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ tiền xăng xe, hỗ trợ tiền thuê nhà trọ .v.v.
- Huấn luyện, tuyên truyền người lao động về Luật lao động & các chính sách về bảo hiểm, đặc biệt là chính sách Bảo hiểm thất nghiệp giúp người lao động yên tâm làm việc, giảm thiểu việc người lao động thôi việc để đăng ký hưởng BHTN & hưởng chế độ BHXH 01 lần, giảm thiểu việc biến động lao động.
- Phát triển lao động theo hình thức cho nhận hàng gia công của Công ty, tổng số lao động liên kết gần 800 lao động, tham gia sản xuất góp phần tăng doanh thu CM cho Công ty.

2. Công tác tổ chức sản xuất:

- Tổ chức các cuộc Hội thảo Kỹ thuật khi vào sản xuất các đơn hàng mới với số lượng lớn, sản xuất tại nhiều đơn vị để thống nhất về công tác Kỹ thuật triển khai, công tác chuẩn bị sản xuất, qui trình tổ chức sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Tham quan các đơn vị sản xuất tiên tiến để học hỏi về các mô hình sản xuất mẫu, công tác sáng kiến cải tiến để triển khai áp dụng có hiệu quả tại các đơn vị.
- Duy trì công tác chuyển đổi ngoài, tăng tỉ lệ công đoạn khó chạy trên các thiết bị lập trình để giảm thời gian sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Tăng cường áp dụng các rập form, gá cữ vào trong sản xuất, phát động các phong trào thi đua sản xuất hàng tháng; xử lý kịp thời công tác kỹ thuật và chất lượng cho các đơn vị ổn định sản xuất, nâng cao CM từ 40 USD đến 60 USD/người/ngày đối với các chuyên may.
- Đánh giá tình hình chất lượng ở các khâu sản xuất, tổ chức Pre final các đơn hàng để đảm bảo xuất hàng, hạn chế rủi ro gây thiệt hại cho Công ty

3. Công tác Tài chính Kế toán:

- Cân đối nguồn vốn, đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- Xây dựng định mức chi phí cho từng hạng mục & cho từng đơn vị, giám sát việc thực hiện hàng tuần, đánh giá cho từng tháng để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Duy trì hoạt động của Hội đồng giá trong việc lựa chọn các nhà cung cấp về NPL, thiết bị, VPP ... đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, tiết kiệm chi phí.
- Quyết toán kịp thời & đầy đủ, báo cáo chi tiết hiệu quả từng đơn hàng, tham mưu kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

4. Công tác Thị trường:

- Duy trì các khách hàng truyền thống trong qui hoạch thị trường: NM Phù Mỹ (Sun S, Big Born, Chori), NM Dung Quất (Motives, Centric), NM Nghĩa Hành (Oodji, Quảng Việt).
- Phát triển những khách hàng mới (Costco, Soho) với số lượng đơn hàng lớn giúp cho các nhà máy có điều kiện tăng năng suất lao động.
- Theo dõi, đánh giá tình hình tài chính của các khách hàng để chủ động ứng phó tình hình diễn biến của thị trường, dự phòng rủi ro.
- Đáp ứng đầy đủ việc đồng bộ NPL cho các nhà máy tổ chức sản xuất.

5. Các công tác khác:

- Duy trì đánh giá công tác trách nhiệm xã hội, đánh giá qui trình sản xuất theo các tiêu chuẩn của các khách hàng tại tất cả các nhà máy trực thuộc.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn tài sản cho Công ty.
- Tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động đặc biệt là các ngày Lễ lớn & ngày Tết cổ truyền.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn bất ổn do xung đột quân sự, đe dọa gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Xung đột quân sự Nga-Ukraina và tại các khu vực vẫn diễn biến hết sức nguy hiểm.
- Xu hướng tiêu dùng xanh, bền vững đang ngày càng gia tăng áp lực lên các doanh nghiệp dệt may. Rủi ro của các ngành xuất khẩu Việt Nam trong đó có dệt may là vấn đề môi trường và tăng ca vượt giờ. Các thương hiệu thời trang lớn như Adidas, Nike, Puma, Reebok, ... đều yêu cầu chuỗi cung ứng của mình phải cung cấp số liệu trên các nền tảng tiêu chuẩn quốc tế như SBTi, Higg FEM, ZDHC, SLCP, ... để hỗ trợ họ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
- Các doanh nghiệp Việt Nam cần tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe từ các thị trường lớn như EU và Hoa Kỳ, đồng thời học hỏi từ kinh nghiệm của Bangladesh trong việc chuyển đổi xanh, đầu tư vào công nghệ sạch, quản lý chuỗi cung ứng bền vững, và phát triển nhà máy xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.
- Năm 2025, tín hiệu tăng trưởng thị trường dệt may tốt hơn khi thị trường nhập khẩu chính như Mỹ và EU phục hồi kinh tế, nhu cầu chi tiêu của người dân cải thiện với triển vọng cho ngành dệt may tốt hơn. Do đó, dự báo xuất khẩu nửa đầu năm 2025 tích cực. Tuy nhiên, dù biến động chính trị đang ảnh hưởng đến Bangladesh, nhưng nước này cũng phục hồi đơn hàng xuất khẩu nhanh, bởi dệt may là ngành đóng góp ngoại tệ xuất khẩu lớn của họ. Do đó, về dài hạn, năm 2025 sẽ không còn nhiều dư địa khai thác đơn hàng dịch chuyển từ nước này.
- Các doanh nghiệp dệt may cũng đang "nóng lòng" theo dõi chính sách của Mỹ sau khi Tổng thống Mỹ, Donald Trump lên nắm quyền điều hành. Theo đó, Mỹ có thể thực hiện chính sách thuế mới với Trung Quốc lên tới 60%, một số nước từ 10-20%. Với khả năng đó, Việt Nam có khả năng chịu thêm 10% thuế với hàng hoá xuất khẩu vào thị trường này.
- Ngoài vị trí địa lý thuận lợi, nền chính trị ổn định, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, điểm mạnh của ngành dệt may Việt Nam là lực lượng lao động trẻ, dồi dào. Chi phí lao động mặc dù không còn lợi thế cạnh tranh, nhưng kỹ năng may của công nhân Việt Nam đẹp và tốt hơn. Chất lượng sản phẩm đồng đều hơn Indonesia, Bangladesh, Ấn Độ.

- Về xuất khẩu dệt may nói chung trong năm 2025, dự báo tổng cầu dệt may thế giới năm 2025 đạt 850 tỷ USD. Xuất khẩu dệt may Việt Nam năm 2025 có thể đạt 45,5 – 46 tỉ USD, tăng 5 - 6% so với năm 2024. Để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này, cần đặt mục tiêu phát triển bền vững trên cả 4 vấn đề môi trường – xã hội – quản trị và tài chính.

II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	708
2	Tổng doanh thu CM	Triệu USD	15,661
3	Lao động bình quân	Người	2.055
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.751.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,2
6	Cổ tức	%	20

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025:

Nhằm hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2025 cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ & thực hiện quyết liệt, cụ thể như sau:

1. Giải pháp về Thị trường:

- Công tác qui hoạch phải sàng lọc, nhận hàng & giao hàng cho các đơn vị liên kết các đơn hàng đơn giản có thời gian chế tạo nhỏ, bên cạnh đó lưu ý biên lợi nhuận hàng gia công liên kết.
- Mở rộng nguồn cung ứng NPL trong và ngoài nước để hạn chế rủi ro trong tình hình căng thẳng thương mại giữa các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc.
- Tiếp tục thực hiện đàm phán giá đơn hàng trên cơ sở 1000 giây qui trình công nghệ theo các nhóm sản phẩm chủ lực.
- Khai thác thị trường phát huy thế mạnh của Vinatex Đà Nẵng: Quần tây, Bảo hộ lao động, áo quần trẻ em, Jacket (Gòn, lông vũ, seam).
- Tiếp tục tăng tỉ lệ hàng FOB, giảm tỉ lệ hàng CM gia công.

2. Giải pháp về Quản trị sản xuất:

- Các nhà máy xây dựng kế hoạch bám sát vào thời gian qui trình của phòng KTCN, linh hoạt trong phân công lao động (nhập hoặc tách), kiểm tra đồng bộ NPL, hộp PP, phân công lao động đúng theo trình độ tay nghề.

- Kiểm tra năng suất lao động các chuyên không đạt từng giờ và có giải pháp giải quyết kịp thời. Hàng tuần, tổ chức họp giải quyết các chuyên có năng suất lao động không đạt mục tiêu.
- Xây dựng ngân hàng dữ liệu cải tiến của từng chủng loại sản phẩm và chia sẻ trong toàn hệ thống áp dụng có hiệu quả.
- Tổ chức công tác kỹ thuật triển khai, giám sát chất lượng tại các đơn vị liên kết.
- Tổ chức các Hội thảo kỹ thuật hàng tháng theo từng chuyên đề tại các khu vực nhằm chia sẻ kinh nghiệm của từng đơn vị.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục triển khai mô hình phát triển lao động qua hình thức liên kết nhận hàng gia công của Công ty, phát triển nhiều đơn vị ở nhiều khu vực lân cận gần nhà máy đang sản xuất (Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định), thu hút thêm từ 1000 LĐ đến 1.500 LĐ cùng tham gia sản xuất.
- Liên hệ tuyển dụng các lao động cũ có tay nghề đang nhàn rỗi để làm lao động thời vụ, cam kết thu nhập & linh hoạt thời gian làm việc với đối tượng lao động này.
- Xây dựng & triển khai các chương trình đào tạo dành cho các cấp quản lý để nâng cao năng lực quản lý, chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận.
- Rà soát định biên lao động các đơn vị, giảm thiểu lao động gián tiếp, tập trung cho lao động trực tiếp sản xuất.

4. Giải pháp về Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ các định mức về chi phí: Chi phí NPL, vận chuyển, XNK, tiếp khách ... góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.
- Phối hợp với phòng KDTT đốc thúc việc thu hồi công nợ khách hàng, hạn chế tối đa nợ quá hạn.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, công tác tài chính công khai minh bạch
- Cân đối dòng tiền đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

5. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá trách nhiệm xã hội, chất lượng, qui trình sản xuất tại các nhà máy (WRAP, SLCP, Labs, Hig FEM, GMP).
- Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên dùng hiện đại để không phụ thuộc vào trình độ tay nghề người lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động (Máy trải vải và cắt tự động, máy vắt sủi đứng, máy ráp sườn tự động, máy mở túi, máy thổi gòn ép nhiệt tự động .v.v)
- Triển khai mở rộng Nhà máy May Phù Mỹ (Kho NPL, kho thành phẩm) để sắp xếp các khu vực sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Triển khai ứng dụng ký số điện tử tại các khâu công việc, giảm thiểu thủ tục hành chính.
- Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, Ban điều hành Công ty cùng với Cán bộ quản lý & toàn thể CBCNV quyết tâm, nỗ lực cố gắng hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2025.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



HỒ HAI



Số: 02 /2025/ĐHĐCĐ-BC

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

I. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách	26/06/2020
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT – Không điều hành	22/11/2023
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT – Không điều hành	26/06/2020
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	26/06/2020
5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	26/06/2020

❖ Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2024: Không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng quản trị hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT. Theo đó, HĐQT đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban điều hành năm 2024 trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời phân công công việc hiệu quả khi nhận được chỉ đạo từ HĐQT.

Hàng quý, HĐQT tổ chức họp để đánh giá kết quả SXKD trong kỳ, đánh giá những việc làm được, đánh giá những mặt còn tồn tại hạn chế, xây dựng kế hoạch & giải pháp cho kế hoạch còn lại nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã quyết nghị.

❖ Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2024:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách	07	100%
2	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HĐQT – Không điều hành	07	100%
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT – Không điều hành	07	100%
4	Ông Hồ Hai	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	07	100%
5	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	07	100%

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, cả định kỳ cũng như đột xuất, và ban hành 07 Nghị quyết. Nội dung và kết quả các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024 thể hiện ở các nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc ký kết & thực hiện hợp đồng với các bên có liên quan trong năm 2024	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	16/04/2024	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhằm chuẩn bị đầy đủ tài liệu ĐHĐCĐ	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết HĐQT thống nhất thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 21/06/2024	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	16/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2023	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án phát hành; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc xác định tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện - Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động	100%
7	07/2024/NQ-HĐQT	14/11/2024	Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục liên quan	100%

04004
CÔNG
CỔ PH
INA
ĐÀ N
HÀU -

❖ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

❖ **Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị:** Không có

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch với 02 bên liên quan, chi tiết giao dịch như sau:

❖ **Tên công ty:** Công ty Cổ phần May Vinatex Nghĩa Hành

- **Mối quan hệ:** Công ty con
- **MSDN:** 4300819830
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Cụm công nghiệp Đồng Dinh, Thị trấn Chợ Chùa, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- **Thời điểm giao dịch:** Từ tháng 01/2024 – 12/2024
- **Giá trị giao dịch:**
 - o **Bán hàng:** 12.088.210.061 đồng
 - o **Mua hàng:** 11.239.915.262 đồng
- **Nội dung giao dịch:** Gia công hàng may mặc
- **Nghị quyết thông qua giao dịch:** Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 18/01/2024

❖ **Tên công ty:** Tổng Công ty Cổ phần May Nhà Bè

- **Mối quan hệ:** Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
- **MSDN:** 4300819830
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **Thời điểm giao dịch:** Từ tháng 07/2024 – 12/2024
- **Giá trị giao dịch:**
 - o **Bán hàng:** 944.256.768 đồng
 - o **Mua NPL:** 37.923.608 đồng
- **Nội dung giao dịch:** Gia công hàng may mặc, mua nguyên phụ liệu
- **Nghị quyết thông qua giao dịch:** Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 18/01/2024

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị đã được trình bày ở Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.

10498
TY
ÂN
TEX
NG
P. Đ. N

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	708
2	Tổng doanh thu CM	Triệu USD	15,661
3	Lao động bình quân	Người	2.055
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.751.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,2
6	Cổ tức	%	20

2. Những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025

Nhằm hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2025, HĐQT cần:

- Theo dõi sát diễn biến và xu hướng thị trường để định hướng quy hoạch, phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với năng lực sản xuất và tay nghề của người lao động.
- Thực hiện kiểm soát chất lượng toàn diện ở mọi công đoạn trong quy trình sản xuất nhằm tạo dựng niềm tin với khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng chính sách phù hợp để giữ ổn định lực lượng lao động và thu hút nhân lực mới, đặc biệt là lao động có tay nghề cao. Tuyển dụng có chọn lọc, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.
- Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập và đời sống người lao động.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm, tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để hoàn thiện công tác quản trị tài chính, nhận diện và dự phòng rủi ro hiệu quả trong hoạt động tài chính.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hành động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



Số: 03 /2025/ĐHĐCĐ-BC

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ:

- Điều 40 Chương IX Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được kiểm toán,

Ban Kiểm Soát (“BKS”) đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau:

- ❖ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”) trong suốt niên độ từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2024 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua ngày 21/06/2024.
- ❖ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HDQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- ❖ Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2024 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Qua đó, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động trong năm 2024 chi tiết như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng BKS	26/06/2020
2	Ông Lương Chương	Thành viên BKS	26/06/2020
3	Ông Nguyễn Thăng Long	Thành viên BKS	26/06/2020

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của HDQT, Ban điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động SXKD của các đơn vị trong Công ty trong việc thực hiện các nội dung nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã họp Ban theo qui định hiện hành, các cuộc họp được thực hiện trực tuyến. Nội dung các cuộc họp thông qua báo cáo kiểm tra tình hình quản lý, tuân thủ các qui định của Công ty và pháp luật, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất

kinh doanh quý, 6 tháng, năm của Công ty cũng như báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát trình cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.

Về thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Tình hình ngành dệt may năm 2024 nhiều khó khăn đặc biệt trong 6 tháng đầu năm, giá đơn hàng giảm sâu, lao động biến động nhưng Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV vượt qua khó khăn thách thức và đã đạt được những thành quả tích cực trong hoạt động SXKD năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/23 (%)	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/23 (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	654.497	604.529	108	706.828	634.677	111
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	67	107	62	196	242	80
3. D/thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	654.429	604.422	108	706.632	634.435	111
4. Giá vốn hàng bán	604.530	540.919	111	651.170	571.191	114
5. LN gộp về b/hàng và ccdv	49.898	63.502	77	55.461	63.243	87
6. D/ thu từ hoạt động t/chính	9.859	9.081	108	9.956	9.081	109
7. Chi phí tài chính	10.734	18.381	55	15.397	18.188	84
Trong đó: Chi phí lãi vay	8.134	8.572	95	11.062	13.563	81
8. Chi phí bán hàng	29.349	29.051	100	35.145	33.095	106
9. Chi phí quản lý doanh. nghiệp	13.259	15.396	86	17.064	19.181	89
10. LN từ hoạt động k. doanh	6.414	9.753	65	(474)	1.993	(123)
11. Thu nhập khác	4.325	7.019	61	4.325	7.022	61
12. Chi phí khác	111	9.670	1	111	9.777	1
13. Lợi nhuận khác	4.213	(2.651)	259	4.213	(2.754)	252
14. Tổng LN kế toán trước thuế	10.627	7.102	142	3.738	(760)	591
15. C/phí thuế TNDN hiện hành	1.657	723	228	1.657	723	229
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(342)	1.036	(133)
17. L/nhuận sau thuế TNDN	8.970	6.378	141	2.424	(2.521)	196

Công ty mẹ:

- Doanh thu bán hàng đạt 654,4 tỷ đồng, tăng 49,9 tỷ so với thực hiện năm 2023 (Năm 2023 đạt hơn 604,5 tỷ đồng), so với kế hoạch 2024 tăng 8 %.
- Doanh thu CM của Công ty mẹ đạt hơn 11,87 triệu USD, giảm 14 ngàn USD so với năm 2023 (Năm 2023 đạt hơn 12,01 triệu USD), so với kế hoạch đạt 98%.

III. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG VÀ TRÍCH QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2024

❖ Tình hình lao động, cụ thể:

- Lao động đầu kỳ báo cáo (01/01/2024)	:	2.103 người
- Lao động tăng trong kỳ	:	369 người
- Lao động giảm trong kỳ	:	681 người
- Lao động cuối kỳ báo cáo (31/12/2024)	:	1.791 người
- Lao động bình quân	:	1.884 người
- Lao động nữ	:	1.459 người

Số lao động cuối năm giảm so với số đầu năm là 14,8%, biến động lao động vẫn còn lớn, tuy nhiên năng suất lao động tăng đáng kể làm thu nhập người lao động tăng hơn 8% so với 2023.

❖ Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương, thu nhập người lao động:

Năm 2024 Công ty đã trích quỹ lương là 230,9 tỷ, so với năm 2023 tăng hơn 39 tỷ đồng đồng (*năm 2023 quỹ lương được trích là 191,9 tỷ đồng*).

Thu nhập bình quân năm 2024 là 9,359 triệu đồng/người/tháng, tăng 8,75% so với thu nhập bình quân năm 2023 (8,606 triệu đồng/người/tháng) và đạt 91,45% so với chỉ tiêu đề ra của năm 2024 (10,233 triệu đồng/người/tháng).

III. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm. Theo báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vinatex Đà Nẵng.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN		Mã số	Th/minh	31/12/2024VND	01/01/2024VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		358.754.642.167	313.443.900.388
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		41.973.183.054	19.006.710.236
1.	Tiền	111	5	41.973.183.054	19.006.710.236
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		190.883.354.396	166.126.293.630
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	151.385.272.645	117.548.895.774
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	41.558.142.718	44.374.773.292
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	1.170.221.633	7.398.460.129
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.230.282.600)	(3.195.835.565)
IV.	Hàng tồn kho	140	10	112.678.938.291	112.111.918.509
1.	Hàng tồn kho	141		116.388.064.523	112.338.934.504
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.709.126.232)	(227.015.995)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		13.219.166.426	16.198.978.013
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	1.337.073.501	1.384.384.303
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.868.916.939	14.808.075.191
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	13.175.986	6.518.519
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.015.832.532	65.016.350.756
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.129.635.000	1.129.635.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Phải thu dài hạn khác	216	8.b	1.129.635.000	1.129.635.000
II.	Tài sản cố định	220		58.068.739.889	56.457.353.187
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	49.445.385.676	47.597.495.309
	- Nguyên giá	222		199.008.544.261	203.747.417.626
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(149.563.158.585)	(156.149.922.317)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	198.860.000	397.676.000
	- Nguyên giá	225		2.982.284.000	2.982.284.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.783.424.000)	(2.584.608.000)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	14	8.424.494.213	8.462.181.878
	- Nguyên giá	228		10.108.440.980	9.801.208.938
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.683.946.767)	(1.339.027.060)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		9.878.434.406	2.641.034.028
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	9.878.434.406	2.641.034.028
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	4.802.212.615	3.142.330.401
1.	Đầu tư vào công ty con	251		15.300.000.000	15.300.000.000

2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.300.000.000	15.300.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		303.000.000	303.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(26.100.787.385)	(27.760.669.599)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		2.136.810.622	1.645.998.140
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	2.136.810.622	1.645.998.140
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		434.770.474.699	378.460.251.144

NGUỒN VỐN		Mã số	Th/minh	31/12/2024VND	01/01/2024VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		349.472.340.013	297.365.259.955
I.	Nợ ngắn hạn	310		346.099.468.164	289.071.884.076
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	42.128.411.418	39.823.374.179
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	1.038.463.558	575.457.530
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	3.182.445.578	1.971.523.770
4.	Phải trả người lao động	314		68.885.154.046	54.068.116.596
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	4.040.083.585	4.674.854.745
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	21.a	5.266.466.581	8.336.096.958
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.a	215.658.518.051	172.667.534.951
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.899.925.347	6.954.925.347
II.	Nợ dài hạn	330		3.372.871.849	8.293.375.879
1.	Phải trả dài hạn khác	337	21.b	10.000.000	10.000.000
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.b	3.362.871.849	8.283.375.879
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.298.134.686	81.094.991.189
I.	Vốn chủ sở hữu	410	23	85.276.893.437	81.073.749.940
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	32.989.100.000	31.429.100.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32.989.100.000	31.429.100.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	23	1.423.200.000	1.488.800.000
3.	Cổ phiếu quỹ	415	23	(182.700.000)	(182.700.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418	23	21.505.630.016	21.505.630.016
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	29.541.663.421	26.832.919.924
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	23	20.571.459.924	20.454.655.503
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	23	8.970.203.497	6.378.264.421
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.241.249	21.241.249
1.	Nguồn kinh phí	431	24	21.241.249	21.241.249
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		434.770.474.699	378.460.251.144

Nhận xét (Công ty mẹ):

❖ Các khoản phải thu:

- Các khoản phải thu đến 31/12/2024 là hơn 190 tỷ đồng, tăng hơn cùng thời điểm của năm 2023 là 24 tỷ (*Tại 31/12/2023 các khoản phải thu của khách hàng là hơn 166 tỷ đồng*).

Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các khoản phải thu tăng do doanh thu bán hàng tăng tương ứng, bên cạnh đó tình hình tiêu thụ hàng của khách chậm nên có một số khách kéo dài thời hạn trả và công ty đã thường xuyên có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi các khoản phải thu.

❖ Hàng tồn kho:

- Hàng tồn kho cuối năm đã giảm hơn 17% so với năm trước.
- Năm 2024, chỉ số vòng quay hàng tồn kho đạt 5,3 vòng/năm, tăng so với mức 4,8 vòng/năm của năm 2023, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho được cải thiện. Nhìn chung, công tác quản lý hàng tồn kho được thực hiện hiệu quả.
- Đối với hàng tồn kho chậm luân chuyển, công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

❖ Tình hình quản lý và trích khấu hao:

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 212,09 tỷ đồng
- Tổng giá trị còn lại tài sản cố định là: 58,06 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2024 là 9,46 tỷ đồng, giảm 0,94 tỷ đồng so với 2023 (*Năm 2023 trích khấu hao 10,39 tỷ đồng*)
- Năm 2024 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư. Đến cuối năm 2024, nguồn vốn dài hạn đảm bảo cân đối tốt cho tài sản dài hạn.

❖ Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu 01/01/2024: 81,09 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2024: 85,29 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu cuối năm 2024 so với đầu năm 2024 tăng hơn 4,2 tỷ đồng do hiệu quả SXKD trong năm 2024 tăng nhiều so với 2023 và có tăng thêm vốn góp thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ("ESOP").

❖ Tình hình mua sắm mới & đầu tư xây dựng cơ bản:

- Năm 2024 Công ty mua sắm mới với số tiền hơn 11 tỷ đồng, chủ yếu mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và quản lý sản xuất.

❖ **Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:**

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn (theo giá gốc) tại 31/12/2024 là 30,903 tỷ đồng, Công ty đã đầu tư vào các đơn vị:
 - + Công ty CP May Vinatex Nghĩa Hành (*Công ty con*) : 15,3 tỷ đồng
 - + Công ty CP May Vinatex Đức Phổ (*Công ty liên kết*) : 6,0 tỷ đồng
 - + Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè (*Công ty liên kết*) : 9,3 tỷ đồng
 - + Công ty Dệt May Nam Định : 303 triệu đồng

Hiệu quả đầu tư tại Công ty May Vinatex Đức Phổ ngày càng tiến triển tốt hơn qua các năm, năm 2024 đã tiếp tục hoàn nhập dự phòng thêm hơn 1,7 tỷ đồng .

- Tổng trích lập dự phòng cho đầu tư tài chính dài hạn lũy kế đến cuối 2024 hơn 26,1 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, ngành dệt may đối mặt với nhiều khó khăn chung về thị trường và đơn hàng sụt giảm. Tuy nhiên, từ giữa năm, tình hình đã có những chuyển biến tích cực khi các đơn hàng chủ lực quay trở lại với số lượng lớn, đảm bảo đầu vào ổn định cho các nhà máy sản xuất.
- Dù vậy, tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu vẫn còn chậm, giá đơn hàng chưa cao trong khi chi phí đầu vào chưa giảm đáng kể, đã ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT, đã thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Căn cứ vào các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, tuân thủ đầy đủ quy trình và quy chế hoạt động, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành:

- Ban Điều hành Công ty với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã điều hành hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Sự đồng lòng và hỗ trợ tích cực từ tập thể người lao động đã góp phần quan trọng giúp Công ty duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, từ đó giữ chân

nguồn nhân lực và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Trong năm qua, Ban Điều hành đã thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước đối với người lao động, đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của lao động nữ, thể hiện sự quan tâm thiết thực và thường xuyên đến đội ngũ công nhân viên.
- Ban Kiểm soát ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc cùng các cấp Ban Điều hành trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đã được duy trì hiệu quả, dựa trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

IV. KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2025, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt là từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng và áp lực cạnh tranh về giá ngày càng khốc liệt từ các đối thủ trên thị trường quốc tế, những yếu tố này dự báo sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ vững việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời hoàn thành các mục tiêu theo Kế hoạch SXKD năm 2025, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

- ✓ **Công tác thị trường:** Tăng cường khai thác các nguồn hàng cung ứng đáp ứng đủ năng lực sản xuất cho các đơn vị; chọn lọc khách hàng có tiềm năng, mở rộng thị trường và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn hóa, chất lượng và tiến độ.
- ✓ **Quản trị sản xuất:** Duy trì và phát huy tinh thần sáng tạo, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động; chuẩn hóa hệ thống sản xuất và tăng cường kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng.
- ✓ **Công tác đầu tư:** Ưu tiên đầu tư có trọng điểm, tập trung vào các hạng mục phục vụ trực tiếp cho sản xuất; đồng thời khai thác tối đa công năng của thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng.
- ✓ **Quản trị tài chính:** Tăng cường quản trị dòng tiền, quản lý hiệu quả hàng tồn kho và công nợ; kiểm soát chi phí chặt chẽ để tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ **Phát triển nguồn nhân lực:** Đẩy mạnh đào tạo bằng nhiều hình thức phù hợp; quan tâm chăm lo đời sống người lao động để giữ chân nhân sự hiện tại và thu hút

lao động mới, đảm bảo nguồn lực phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh trong năm tới.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu VT.



Huỳnh Tấn Long

CP

Số: 01 /2025/ĐHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán như sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC (bao gồm Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 02 /2025/ĐHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	10.627.984.039
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	1.657.780.542
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	8.970.203.497
4	Phân phối lợi nhuận năm 2024:	1.794.040.700
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	897.020.350
	- Quỹ đầu tư phát triển	897.020.350
5	Chia cổ tức năm 2024	20% vốn điều lệ, chi bằng tiền
6	Lợi nhuận chưa phân phối:	21.174.162.721
	- Lợi nhuận các năm trước còn lại	20.571.459.924
	- Lợi nhuận năm 2024 còn lại	602.702.797

Đơn vị tính: Đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 03 /2025/ĐHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và
tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tổng số tiền thù lao của HĐQT & BKS năm 2024 là 624.000.000 đồng & đã chi 624.000.000 đồng.

Chức danh	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đồng/người/tháng)	Mức thù lao thực hiện (đồng/người/tháng)	Tổng số tiền thù lao thực hiện năm 2024 (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05			372.000.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	01	15.000.000	15.000.000	180.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	02	4.000.000	4.000.000	96.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	02	4.000.000	4.000.000	96.000.000
BAN KIỂM SOÁT	03			216.000.000
Trưởng Ban Kiểm soát không thường trực	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát thường trực	01	10.000.000	10.000.000	120.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát không thường trực	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
THƯ KÝ HĐQT	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000



2. Đề xuất tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025:

Chức danh	Chế độ làm việc	Số thành viên	Số tiền thù lao 01 tháng	Tổng cộng thù lao năm 2025
I. Hội đồng quản trị				
Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	01	15.000.000	180.000.000
Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm	02	4.000.000	96.000.000
Thành viên HĐQT	Không điều hành	02	4.000.000	96.000.000
II. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	Chuyên trách không thường trực	01	5.000.000	60.000.000
Thành viên BKS	Thường trực	01	10.000.000	120.000.000
Thành viên BKS	Không thường trực	01	3.000.000	36.000.000
III. Thư ký HĐQT	Kiểm nhiệm	01	3.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG				624.000.000

Đơn vị tính: Đồng

Mức thù lao trên chưa bao gồm thuế TNCN, các khoản bổ sung tiền lương theo quy định của Công ty. Công ty sẽ chi trả phần thuế TNCN phát sinh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



Số: 04 /2025/ĐHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

- + Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- + Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan;
- + Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC** là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Trường hợp Đơn vị kiểm toán này không còn trong danh sách kiểm toán độc lập các đơn vị có lợi ích công chúng do UBCKNN chấp thuận, kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu VT, TK.



HUỲNH TẤN LONG

Số: 05 /2025/ĐHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) và Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2020 – 2025 do kết thúc nhiệm kỳ để bầu cử thành viên HDQT và BKS nhiệm kỳ mới.

1. Danh sách thành viên HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2025:

STT	Thành viên	Chức danh
01	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch HDQT
02	Ông Lê Thúc Dung	Thành viên HDQT
03	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HDQT
04	Ông Hồ Hai	Thành viên HDQT
05	Ông Đặng Trọng Tâm	Thành viên HDQT

2. Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025:

STT	Thành viên	Chức danh
01	Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng BKS
02	Ông Lương Chương	Thành viên BKS
03	Ông Nguyễn Thăng Long	Thành viên BKS

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 06 /2025/DHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

1. Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2030
- Số lượng ứng viên tối đa : Không hạn chế

2. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Tổng số lượng ứng viên được đề cử vào HĐQT Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 05 ứng viên sau:

- Ông Phạm Phú Cường
- Ông Lê Thúc Dung
- Ông Nguyễn Xuân Đông
- Ông Hồ Hai
- Ông Đặng Trọng Tâm

Thông tin ứng viên được đính kèm theo tờ trình này. Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Chức vụ quản lý tại công ty khác	Lợi ích có liên quan với VDN và bên có liên quan với VDN
Phạm Phú Cường	Nam	27/09/1970	Việt Nam	Thạc sĩ kinh tế	Chủ tịch HĐQT TCT May Nhà Bè - CTCP	Không có
Lê Thúc Dung	Nam	26/09/1969	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	Chủ tịch HĐQT – CTCP 4M	Không có
Nguyễn Xuân Đông	Nam	13/11/1970	Việt Nam	Cử nhân Luật Kinh tế	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Len Hà Đông Thành viên HĐQT – Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP Thành viên HĐQT – Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Không có
Hồ Hai	Nam	01/01/1970	Việt Nam	Thạc sĩ Kinh tế	Thành viên HĐQT CTCP May Vinatex Đức Phổ	Không có
Đặng Trọng Tâm	Nam	16/11/1970	Việt Nam	Cao đẳng Kỹ thuật may	Chủ tịch HĐQT CTCP May Vinatex Nghĩa Hành	Không có

Số: 07 /2025/DHĐCĐ-TTr

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vinatex Đà Nẵng,

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

1. Bầu cử BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Số lượng thành viên BKS cần bầu : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2030
- Số lượng ứng viên tối đa : Không hạn chế

2. Thông qua danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030:

Tổng số lượng ứng viên được đề cử vào BKS Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 03 ứng viên sau:

- Ông Huỳnh Tấn Long
- Ông Lương Chương
- Ông Nguyễn Thăng Long

Thông tin ứng viên được đính kèm theo tờ trình này. Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu VT, TK.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP VINATEX ĐÀ NẴNG NĂM 2025
(Đính kèm Tờ trình số **07** /2025/ĐHĐCĐ-TTr về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Chức vụ quản lý tại công ty khác	Lợi ích có liên quan với VDN và bên có liên quan với VDN
Huỳnh Tấn Long	Nam	13/08/1972	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	Tổng Giám đốc – CTCP Đông Lực Việt Nam	Không có
Lương Chương	Nam	01/10/1958	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế	Không	Không có
Nguyễn Thăng Long	Nam	23/12/1982	Việt Nam	Cử nhân Kế toán	Không	Không có

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: PHẠM PHÚ CƯỜNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 27/09/1970

4. Nơi sinh: Quảng Nam

5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 05/1997 - 08/1999	TCT May Nhà Bè - CTCP	Cán bộ Phòng Kế hoạch thị trường
+ Từ 09/1999 – 09/2001	TCT May Nhà Bè - CTCP	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch thị trường
+ Từ 10/2001 – 08/2003	TCT May Nhà Bè - CTCP	Quyền Trưởng Phòng Kế hoạch thị trường
+ Từ 09/2003 – 04/2004	TCT May Nhà Bè - CTCP	Trưởng Phòng Kế hoạch thị trường
+ Từ 04/2004 – 03/2007	TCT May Nhà Bè - CTCP	Giám đốc điều hành
+ Từ 08/2007 – 04/2010	TCT May Nhà Bè - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ
+ Từ 05/2010 – 12/2016	TCT May Nhà Bè - CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
+ Từ 01/2017 – nay	TCT May Nhà Bè - CTCP	Chủ tịch HĐQT
+ Từ 01/2014 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	Chủ tịch HĐQT

15. Số cổ phần sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

+ Đại diện vốn: 570.109 cổ phần, tương ứng 17,28% vốn điều lệ (*Đại diện Tập đoàn Dệt May Việt Nam*)

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan đến người khai

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên) U

PHẠM PHÚ CƯỜNG

* Danh sách đính kèm SYLL

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Phạm Thương			Cha ruột	Không có										Đã mất
2	VDN	Huỳnh Thị Nhung			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Nguyễn Thị Hồng Quê			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Phạm Quốc Bảo			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Phạm Nguyễn Thái An			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Phạm Thanh Hùng			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Phạm Thanh Vũ			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Phạm Thị Thanh Trang			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Phạm Thị Thanh Nhân			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
10	VDN	Tổng Công ty CP May Nhà Bè			Ông Phạm Phú Cường làm CTHĐQT	ĐKDN			Sở KH&ĐT TP. HCM							
11	VDN	Tập đoàn Dệt may Việt Nam			Ông Phạm Phú Cường là Đại diện vốn	ĐKDN			Sở KH&ĐT Hà Nội							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: LÊ THỨC DUNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/09/1969

4. Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 1995 – 2004	Công ty Indochina Group	Nhân viên
+ Từ 2004 – 2014	Văn phòng đại diện Motives (Far East) tại TP. HCM	Trưởng Đại diện
+ Từ 2004 – 09/2016	CTCP Động lực Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
+ Từ 2016 – nay	CTCP 4M	Chủ tịch HĐQT
+ Từ 11/2023 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên HĐQT

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	CTCP 4M	Chủ tịch HĐQT

15. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

* Danh sách đính kèm SYLL

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan đến người khai

Người khai



Lê Thúc Dung

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Lê Thúc Hóa			Cha ruột	Không có										Đã mất
2	VDN	Phạm Thị Hòa			Mẹ ruột	Không có										Đã mất
3	VDN	Đoàn Văn Hai			Cha vợ	Không có										Đã mất
4	VDN	Phạm Thị Ngọc Liên			Mẹ vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Đoàn Ngọc Ánh			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Lê Vy			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Lê Xuân			Con ruột	Chưa có										
8	VDN	Lê Ngọc Ánh Duyên			Con ruột	Chưa có										
9	VDN	Lê Thúc Trung Dũng			Con ruột	Chưa có										
10	VDN	Lê Thúc Hải Duy			Con ruột	Chưa có										
11	VDN	Lê Thị Quỳnh Hoa			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
12	VDN	Võ Minh Cảnh			Anh rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
13	VDN	Lê Thúc Hoài			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
14	VDN	Võ Minh Nguyệt			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
15	VDN	Lê Thị Quỳnh Nga			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
16	VDN	Chung Văn Đạt			Em rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
17	VDN	Lê Thúc Đức			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
18	VDN	Nguyễn Thị Mai Trúc			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
19	VDN	Công ty CP 4M			Ông Lê Thúc Dung làm CT HĐQT	ĐKDN			Sở KH&ĐT TP. HCM							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: NGUYỄN XUÂN ĐÔNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/11/1970
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 10/2007 – nay	CTCP Len Hà Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
+ Từ 03/2018 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên HĐQT
+ Từ 05/2018 – nay	TCT May Nhà Bè - CTCP	Thành viên HĐQT
+ Từ 06/2021 – nay	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	CTCP Len Hà Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	TCT May Nhà Bè - CTCP	Thành viên HĐQT
3	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Thành viên HĐQT

15. Số cổ phần sở hữu: 245.925 cổ phần, tương ứng 7,45% vốn điều lệ
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai*
18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

* Danh sách đính kèm SYLL

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan
đến người khai

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Đông

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Nguyễn Xuân Bình			Cha ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
2	VDN	Ngô Thị Thán			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Trần Hương Nga			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Nguyễn Nhật Hà			Con ruột	Không có										Không cung cấp thông tin
5	VDN	Nguyễn Trần Xuân An			Con ruột	Không có										Không cung cấp thông tin
6	VDN	Nguyễn An Hà Anh			Con ruột	Không có										Không cung cấp thông tin
7	VDN	Công ty CP Len Hà Đông			Ông Nguyễn Xuân Đồng làm C'THDQT	ĐKDN			Sở KH&ĐT Hà Nội							
8	VDN	Tổng Công ty CP Máy Nhà Bè			Ông Nguyễn Xuân Đồng làm TVHDQT	ĐKDN			Sở KH&ĐT TP. HCM							
9	VDN	Tập đoàn dệt may Việt Nam			Ông Nguyễn Xuân Đồng làm TVHDQT	ĐKDN			Sở KH&ĐT Hà Nội							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: HỒ HAI
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/01/1970
4. Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 04/1994 – 09/1997	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Nhân viên kinh doanh
+ Từ 10/1997 – 12/2001	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh
+ Từ 01/2002 – 03/2002	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Giám đốc Xí nghiệp May 2
+ Từ 04/2002 – 01/2008	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Trưởng phòng kinh doanh
+ Từ 02/2008 – 09/2008	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Giám đốc điều hành
+ Từ 09/2008 – 09/2009	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Phó Tổng Giám đốc
+ Từ 10/2009 – 04/2011	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Tổng Giám đốc
+ Từ 04/2011 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
+ Từ 03/2015 – nay	CTCP May Vinatex Đức Phổ	Thành viên HĐQT

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	CTCP May Vinatex Đức Phổ	Thành viên HĐQT

15. Số cổ phần sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần, tương ứng 1,59% vốn điều lệ

+ Đại diện vốn: 329.891 cổ phần, tương ứng 10% vốn điều lệ (*Đại diện Tập đoàn Dệt May Việt Nam*)

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

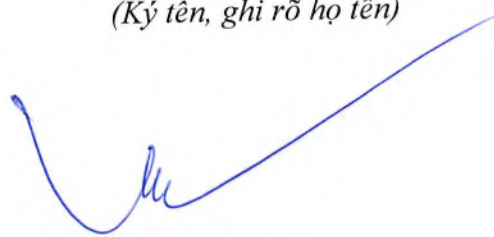
....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Tài liệu đính kèm:

*Danh sách người có liên quan
đến người khai*

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



HỒ HAI

* Danh sách đính kèm SYLL

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Hồ Thơ			Cha ruột				CSCQLHC VTTXH							Đã mất
2	VDN	Hoàng Thị Gái			Mẹ ruột				CSCQLHC VTTXH							Đã mất
3	VDN	Nguyễn Ngọc Hiền Thục			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Hồ Anh Khoa			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Hồ Anh Thư			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Hồ Thị Trường			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Hồ Thị Bình			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Hồ Tá Hải			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Hồ Thị Thủy			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
10	VDN	Hồ Tá Sơn			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
11	VDN	Tập đoàn Dệt may Việt Nam			Ông Hồ Hai là Đại diện vốn	ĐKDN			Số KH&ĐT Hà Nội							
12	VDN	Công ty CP may Vinatex Đức Phổ			Ông Hồ Hai làm TVHQQT	ĐKDN			Số KH&ĐT Quảng Ngãi							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: **ĐẶNG TRỌNG TÂM**

2. Giới tính: **Nam**

3. Ngày sinh: **16/11/1970**

4. Nơi sinh: **Hồ Chí Minh**

5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch: **Việt Nam**

7. Dân tộc: **Kinh**

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ học vấn/chuyên môn: **Cao đẳng kỹ thuật may**

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 1993 – 1994	TCT May Nhà Bè - CTCP	Nhân viên Kỹ thuật may
+ Từ 1996 – 2000	TCT May Nhà Bè - CTCP	Trưởng ca sản xuất
+ Từ 2001 – 2005	TCT May Nhà Bè - CTCP	Phó Giám đốc Kỹ thuật Xí nghiệp 1
+ Từ 2006 – 2009	TCT May Nhà Bè - CTCP	Giám đốc Xí nghiệp 1
+ Từ 2009 – 2010	TCT May Nhà Bè - CTCP	Giám đốc khu 3
+ Từ 2011 – 2013	Công ty TNHH Sumikin - Nhật Bản	Trưởng Văn phòng Đại diện
+ Từ 06/2014 – 01/2016	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Giám đốc điều hành
+ Từ 01/2016 – 06/2020	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Phó Tổng Giám đốc
+ Từ 07/2018 – nay	CTCP May Vinatex Nghĩa Hành	Chủ tịch HĐQT
+ Từ 06/2020 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	CTCP May Vinatex Nghĩa Hành	Chủ tịch HĐQT

15. Số cổ phần sở hữu: 25.400 cổ phần, tương ứng 0,81% vốn điều lệ

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

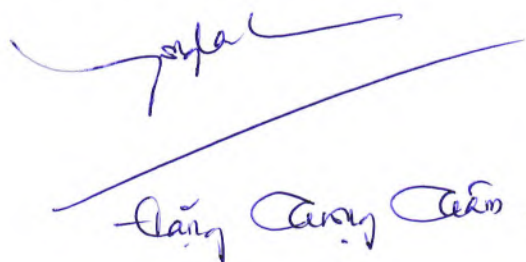
....., ngày 16... tháng 06... năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan
đến người khai

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Đặng Công Tâm.

* Danh sách đính kèm SYLL

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Chú chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Đặng Văn Lớn			Cha ruột	Không có										Đã mất
2	VDN	Phan Thị Nhánh			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Đặng Trọng Tiến			Anh ruột	Không có										Đã mất
4	VDN	Đặng Ngọc Hà			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Đặng Thu Hồng			Chị ruột	Không có										Đã mất
6	VDN	Đặng Ngọc Lệ			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Đặng Văn Quang			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Đặng Kim Vinh			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Đặng Trọng Trung			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
10	VDN	Công ty CP May Vinatex Nghĩa Hành			Ông Đặng Trọng Tâm làm CTHĐQT	ĐKKD			Sở KH&ĐT Quảng Ngãi							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: HUỖNH TẤN LONG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 13/08/1972

4. Nơi sinh: Ban Mê Thuột – Dak Lak

5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 2006 – 2018	Văn phòng đại diện Công ty MOTIVES (Far East) Ltd	Nhân viên
+ Từ 2015 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Trưởng Ban Kiểm soát
+ Từ 2019 – nay	Công ty CP Động Lực Việt Nam	Tổng Giám đốc

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty CP Động Lực Việt Nam	Tổng Giám đốc

15. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn

* Danh sách đính kèm SYLL

chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan đến
người khai

.....Tp.HCM....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Huỳnh Tân Long

Danh sách người có liên quan đến người khai

Sst	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Huỳnh Văn Cù			Cha ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
2	VDN	Nguyễn Thị Thuận			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Huỳnh Văn Ân			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Nguyễn T. Thanh Văn			Chị dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Huỳnh Văn Hưng			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Nguyễn T. Đỗ Quyền			Chị dâu	Không có										
7	VDN	Huỳnh Tấn Đạo			Anh ruột	Không có										
8	VDN	Nguyễn T. Thu Lan			Chị dâu	Không có										
9	VDN	Huỳnh Tấn Đức			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
10	VDN	Nguyễn T. Mỹ Nga			Chị dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
11	VDN	Huỳnh Thị Kim Ly			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
12	VDN	Phạm Văn Hòa			Em rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
13	VDN	Huỳnh Thị Kim Loan			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
14	VDN	Ngô Thị Thanh Thủy			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
15	VDN	Huỳnh Ngô Nhật Quang			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
16	VDN	Huỳnh Ngô Nhật Đan			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
17	VDN	Ngô Hoài Thanh			Bố vợ	Không có										Đã mất
18	VDN	Trần T. Kim Hương			Mẹ vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
19	VDN	Ngô Hoài Đức			Em vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
20	VDN	Lê Thị Thanh Tâm			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
21	VDN	Ngô Hoài Bảo			Em vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
22	VDN	Ngô Thị Ngọc Uyên			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
23	VDN	Ngô Hoài Ân			Em vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
24	VDN	CTCP Đông Lục Việt Nam			Ông Huỳnh Tấn Long làm Tổng Giám đốc	ĐKDN			Số KH&ĐT TP. HCM							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: LƯƠNG CHƯƠNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/10/1958
4. Nơi sinh: Quảng Nam
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế toán
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 10/1994 – 12/1996	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
+ Từ 01/1997 – 05/2001	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Trưởng Phòng Kế toán
+ Từ 06/2001 – 08/2005	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Phó Tổng Giám đốc
+ Từ 08/2005 - 03/2010	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
+ Từ 03/2010 – 05/2015	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Trưởng Ban Kiểm soát
+ Từ 05/2015 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số cổ phần sở hữu: 35.690 cổ phần, tương ứng 1,14% vốn điều lệ
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai*
18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

* Danh sách đính kèm SYLL

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 16. tháng 06. năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan
đến người khai

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Hương Chông

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Lương Tùng			Cha ruột	Không có										Đã mất
2	VDN	Lê Thị Phối			Mẹ ruột	Không có										Đã mất
3	VDN	Trương Văn Phước			Cha vợ	Không có										Đã mất
4	VDN	Nguyễn Thị Ông			Mẹ vợ	Không có										Đã mất
5	VDN	Trương Thị Châu			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Lương Phát			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Lương Gia Ngân			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Lương Phôi			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Lương Khai Minh			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
10	VDN	Lương Huỳnh			Anh ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
11	VDN	Lương Thị Lệ			Chị ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
12	VDN	Lương Bài			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
13	VDN	Lương Em			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
14	VDN	Lương Thị Thu			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
15	VDN	Lương Một			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
16	VDN	Nguyễn Thị Thành			Chị dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
17	VDN	Trần Thị Bồi			Chị dâu	CCCD			CSCQLHC							

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu số cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu số cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
18	VDN	Trần Thị Nhung			Chị dâu	CCCD			VTTXH CSCQLHC VTTXH							
19	VDN	Thái Thị Phước			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
20	VDN	Đoàn Triệu Mai Hoa			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
21	VDN	Phan Thị Cẩm Kim			Em dâu	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
22	VDN	Trương Thị Long			Chị vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
23	VDN	Trương Thị Đua			Chị vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
24	VDN	Trương Thị Hoàng			Chị vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
25	VDN	Trương Thị Thành			Em vợ											
26	VDN	Trương Văn Thiện			Em vợ											
27	VDN	Trương Thị Tâm			Em vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
28	VDN	Trương Văn Anh			Em vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
29	VDN	Nguyễn Vĩnh Lạc			Anh rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
30	VDN	Dương Tinh			Em rể	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
31	VDN	Trương Thị Phụng			Chị vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG (“VDN”)

1. Họ và tên: NGUYỄN THĂNG LONG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 23/12/1982

4. Nơi sinh: Hòa Bình – Vũ Thư – Thái Bình

5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ học vấn/chuyên môn: Cử nhân Kế toán

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
+ Từ 2004 – 2007	Viện Nghiên cứu Sành Sứ Thủy tinh Công nghiệp	Nhân viên kế toán
+ Từ 2008 – 2015	Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam	Chuyên viên, Thành viên BKS
+ Từ 2015 – 2017	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Kiểm soát viên nội bộ
+ Từ 2017 – nay	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên
+ Từ 06/2020 – nay	CTCP Vinatex Đà Nẵng	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chuyên viên tại Tập đoàn Dệt may Việt Nam

14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

15. Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai*

18. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty (nếu có): Không có

* Danh sách đính kèm SYLL

19. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

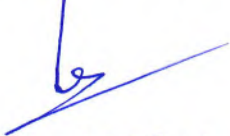
....., ngày 16 tháng 06 năm 2025

Tài liệu đính kèm:

Danh sách người có liên quan đến người khai

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thăng Long

Danh sách người có liên quan đến người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VDN	Nguyễn Văn Lý			Bố ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
2	VDN	Phạm Thị Thu			Mẹ ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
3	VDN	Quách Huyền Phương			Vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
4	VDN	Nguyễn Việt Khoa			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
5	VDN	Nguyễn Minh Khôi			Con ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
6	VDN	Nguyễn Thị Bích Phương			Em ruột	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
7	VDN	Quách Văn Cường			Bố vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
8	VDN	Trần Thị Thanh Vân			Mẹ vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							
9	VDN	Quách Thành Chương			Anh vợ	CCCD			CSCQLHC VTTXH							